Câu 1.

Đáp án nào dưới đây chứa từ đa nghĩa?

A. Cây cầu - cầu nguyện

B. Con cá - cá cược

C. Tính mạng - mạng lưới

D. Đôi tay - tay áo

Câu 2.

Tiếng "tai" trong từ ngữ nào dưới đây mang nghĩa gốc?

A. Tai nấm

B. Đôi tai

C. Tai ấm

D. Mũ tai bèo

Câu 3.

Từ nào dưới đây không cùng nhóm nghĩa với các từ còn lại?

A. an ninh

B. bộ đội

C. công an

D. cảnh sát

Câu 4.

Nghe đoạn văn sau và cho biết những cây tràm được so sánh với hình ảnh nào?

((Audio))

A. Những cây nến khổng lồ

B. Những chiếc ô xanh mát

C. Những cột nước thẳng đứng

Câu 5.

Câu thơ nào dưới đây sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hoá?

A. Trên trời mây trắng như bông

Ở dưới cánh đồng bông trắng như mây.

(Ngô Văn Phú)

B. Cây tre như cái cần câu

Mặt trời là cá, biển: bầu trời xanh.

(Nguyễn Trọng Tạo)

C. Khuya rồi, sông mặc áo đen

Nép trong rừng bưởi lặng yên đôi bờ.

(Nguyễn Trọng Tạo)

D. Bóng tre mát rợp vai người

Vầng trăng như lá thuyền trôi êm đềm.

(Chử Văn Long)

Câu 6.

Câu nào dưới đây có chứa từ đa nghĩa?

A. Chiếc áo treo trên mắc có giá khá mắc.

B. Ánh nắng chiếu xuống tấm chiếu mẹ phơi trên dây.

C. Ngoài đường, chú công nhân đang sửa đường dây điện.

D. Đầu trang báo có in hình một chú báo hoa.

Câu 7.

Hình ảnh nào dưới đây có thể minh hoạ cho đoạn thơ sau?

Ngày đầu năm học mới

Mẹ đưa con đến trường

Bao niềm vui phơi phới

Như nắng đầy sớm mai.

(Trần Thị Thuỳ Linh)

A.  A person and child riding a bicycle

Description automatically generated

B. Two children walking on a road

Description automatically generated

C. A group of children walking on a sidewalk

Description automatically generated

Câu 8.

Đoạn thơ nào của nhà thơ Nguyễn Lãm Thắng miêu tả cảnh vật vào mùa xuân?

A. Ve đã ngưng tiếng hát

Phượng kết trái đầy cành

Sen cũng vừa tra hạt

Lá phai dần sắc xanh.

B. Chiều nay bạn gió

Mang nồm về đây

Ôi mới đẹp thay!

Phượng hồng mở mắt.

C. Mây xanh vờn khắp trời

Én tung niềm mơ ước

Lộc biếc bén môi cười

Xuân xanh màu đất nước.

D. Gió, mưa đông lạnh lắm

Ùa trên khắp nẻo đường

Từ góc phố thân thương

Đến làng quê yêu dấu.

Câu 9.

Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói về nơi chôn rau cắt rốn của mỗi người?

A. Tre già măng mọc

B. Quê cha đất tổ

C. Đất lành chim đậu

D. Đất khách quê người

Câu 10.

Câu văn nào dưới đây mô tả đúng khung cảnh thiên nhiên trong đoạn phim sau?

((Video)): Khoi 5/2 - Ôn luyện Trạng Nguyên Tiếng Việt - Khối 5 Năm học 2024 - 2025/10 - Ôn luyện vòng Sơ khảo - Cấp Trường (Bài 4) - 2024 - 2025.html

Pause

Play

A. Dòng sông uốn lượn quanh co dưới chân những ngọn núi cao.

B. Cảnh vật nhuộm một màu đỏ rực trong ánh hoàng hôn.

C. Thảo nguyên rộng mênh mông, trải dài đến tận chân trời.

D. Từ sau dãy núi, mặt trời nhô lên, toả ánh nắng ấm áp.

Câu 11.

Từ đồng nghĩa nào có thể thay thế cho từ in đậm trong câu sau?

Hoa văn trên tấm vải được làm thủ công và vô cùng tỉ mỉ .

A. kĩ càng

B. cầu kì

C. cần thiết

D. kiên trì

Câu 12.

Giải câu đố sau:

Đến đâu ăn quả nhãn lồng

Chè sen Phố Hiến đượm nồng lắm thay?

A. Bắc Giang

B. Hải Dương

C. Nam Định

D. Hưng Yên

Câu 13.

Câu nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh để mô tả hình ảnh sau?

A moon over a river

Description automatically generated

A. Dòng sông khoác lên mình tấm áo dát vàng.

B. Ông trăng tròn toả sáng lung linh trên nền trời đêm.

C. Vầng trăng tròn vành vạnh như chiếc mâm vàng.

D. Muôn ngàn vì sao sáng lấp lánh trên bầu trời.

Câu 14.

Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng.

(1) Vịnh Hạ Long là thắng cảnh có một không hai của đất nước ta. (2) Trên một diện tích hẹp mọc lên hàng nghìn đảo nhấp nhô khuất khúc như rồng chầu, phượng múa. (3) Đảo có chỗ sừng sững chạy dài như bức trường thành vững chãi, ngăn khơi với lộng, nối mặt biển với chân trời. (4) Có chỗ đảo dàn ra thưa thớt, hòn này với hòn kia biệt lập , xa trông như quân cờ bày chon von trên mặt biển.

(Theo Thi Sảnh)

A. Đoạn văn có sử dụng biện pháp so sánh.

B. Tất cả các từ in đậm trong đoạn văn trên là tính từ.

C. Câu (3) là câu nêu hoạt động.

D. Câu (2) và (3) có trạng ngữ chỉ nơi chốn.

Câu 15.

Đuổi hình bắt chữ.

Đây là gì?

A child sitting at a table with her hand on her chin

Description automatically generated

Đáp án: [[suy nghĩ]]

Câu 16.

Nghe bài ca dao sau và điền từ còn thiếu vào chỗ trống:

((Audio))

Ơn trời mưa nắng phải thì,

Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu.

Công lênh chẳng quản bao lâu,

Ngày nay nước [[bạc]] , ngày sau cơm [[vàng]] .

Câu 17.

Điền từ còn thiếu để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Học thầy không tày học [[bạn]].

Câu 18.

Điền dấu câu thích hợp vào đoạn hội thoại sau:

Chiều nay, Hà sơ ý làm vỡ lọ hoa trên bàn [[.]] Lúc mẹ đi làm về [[,]] Hà chạy lại, buồn bã nói [[-]]

- Mẹ ơi, con xin lỗi mẹ! Con lỡ tay làm rơi bình hoa của mẹ.

Mẹ xoa đầu Hà và nói:

[[.]] Con biết nhận lỗi như vậy là rất ngoan. Lần sau cẩn thận hơn con nhé!

Hà ôm mẹ:

- Vâng ạ!

Câu 19.

Điền "ch" hoặc "tr" vào chỗ trống để hoàn thành đoạn thơ sau:

Cây bàng là chiếc nhà con

Bàng thương lũ [[ch]]ẻ, bóng [[tr]]òn [[tr]]e chung

Cây là cột, cành là khung

Lá xoè bên lá lợp cùng [[tr]]ời xanh.

(Theo Hữu Thỉnh)

Câu 20.

Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Với đôi cánh đẫm nắng chời

Bầy ong bay đến trọn đời tìm hoa

Không gian là nẻo đường xa

Thời gian vô tận mở ra sắc màu.

(Theo Nguyễn Đức Mậu)

Đoạn thơ trên có từ [[chời]] viết sai chính tả, sửa lại là [[trời]] .

Câu 21.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Từ các tiếng "giải, chú, hợp, thích" có thể ghép được tất cả [[10]] từ.

Câu 22.

Giải câu đố sau:

Để nguyên bạn của nhà nông

Thêm huyền ấm miệng cụ ông, cụ bà

Thay sắc từ thóc mà ra

Đố bạn đoán được đó là chữ chi.

Từ thêm huyền là từ [[trầu]] .

Câu 23.

Chọn từ thích hợp trong ngoặc điền vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn miêu tả hình ảnh sau:

A painting of a lake surrounded by mountains

Description automatically generated

Khung cảnh nơi đây mới đẹp làm sao! Trên cao, những đám mây (phấp phới, bồng bềnh, lắc lư) [[bồng bềnh]] như đang vờn quanh những dãy núi (nhấp nhô, bằng phẳng, hoăm hoắm) [[nhấp nhô]] trùng điệp. Bên dưới, dòng sông (xanh xao, xanh biếc, xanh rì) [[xanh biếc]] , lững lờ trôi. Vang vọng khắp không gian, tiếng chim hót (róc rách, rì rào, ríu rít) [[ríu rít]] thật vui.

Câu 24.

Đọc văn bản sau và ghép nội dung thích hợp ở hai vế.

Chợ phiên dành hẳn một khu đất rộng để mua bán gia súc. Bầy trâu hung hăng như muốn giằng mình khỏi sợi dây thừng. Mấy chú bò thong thả, bình thản nằm nhai cỏ như chẳng quan tâm đến người mua kẻ bán. Lũ dê bị cột vào vách núi, thỉnh thoảng lại nhảy cẫng lên. Kẻ bán người mua, tiếng mặc cả, tiếng quát trâu bò ồn ã, vang động cả một góc chợ.

(Sưu tầm)

- Lũ dê [(bị cột vào vách núi.)]

- Mấy chú bò [(bình thản nằm nhai cỏ.)]

- Bầy trâu [(hung hăng như muốn giằng mình khỏi sợi dây thừng.)]

Câu 25.

Hãy ghép các từ ở hai vế để tạo thành cặp từ đồng nghĩa.

- yêu cầu [(đề nghị)]

- chỉ huy [(lãnh đạo)]

- động viên [(khích lệ)]

- thảo luận [(bàn bạc)]

Câu 26.

Hãy ghép từ ở cột bên trái với nội dung thích hợp ở cột bên phải để tạo thành câu hoàn chỉnh.

- danh ca [(Cô ấy là [...] nổi tiếng, được nhiều người yêu mến.)]

- danh sách [(Cô ấy nằm trong [...] những vận động viên tham gia hội thi thể thao.)]

- danh thiếp [(Anh ấy gửi tôi tấm [...] để thuận tiện trong việc liên lạc.)]

- danh dự [(Trong trận bóng giao hữu, đội chủ nhà đã ghi được một bàn [...].)]

Câu 27.

Hãy xếp các từ sau vào nhóm thích hợp.

(Lưu ý: Với các từ không thuộc nhóm nào, em không xếp.)

thân thiện

trường lớp

đào tạo

bởi thế

dạy dỗ

gần gũi

niên khoá

quan tâm

học viên

học hỏi

tuy vậy

ân cần

- Danh từ: [[trường lớp || niên khóa || học viên]]

- Động từ: [[đào tạo || dạy dỗ || học hỏi || quan tâm]]

- Tính từ: [[thân thiện || gần gũi || ân cần]]

Câu 28.

Hãy xếp các câu sau vào nhóm thích hợp.

(Lưu ý: Với các câu không thuộc nhóm nào, em không xếp.)

Cây cối trong vườn sai trĩu quả.

Vụ mùa bội thu, điều ấy khiến người nông dân rất phấn khởi.

Lan ơi, đi thả diều với chúng tớ đi!

Chiếc bút của cậu đẹp quá!

An thường đến sớm để ôn bài, Vân cũng thế.

Vải thiều là đặc sản của tỉnh thành nào?

Hùng cho tớ mượn cuốn sách "Quê nội" nhé!

Mùa thu, gió heo may se lạnh.

Cuộc thi vẽ tranh được tổ chức vào thời gian nào?

- Câu có đại từ xưng hô: [[Lan ơi, đi thả diều với chúng tớ đi! || Hùng cho tớ mượn cuốn sách "Quê nội" nhé!]]

- Câu có đại từ thay thế: [[Vụ mùa bội thu, điều ấy khiến người nông dân rất phấn khởi. || An thường đến sớm để ôn bài, Vân cũng thế.]]

- Câu có đại từ nghi vấn: [[Vải thiều là đặc sản của tỉnh thành nào? || Cuộc thi vẽ tranh được tổ chức vào thời gian nào?]]

Câu 29.

Hãy sắp xếp các tiếng sau thành câu hoàn chỉnh.

Hoàng

Long.

chức

thành

Trường

quan

em

Thăng

tổ

tham

tại

[(Em)] [(tra)] [(thành)] [(viên)] [(tổ)] [(chức)] [(tại)] [(Trường)] [(Tiểu)] [(Học)] [(Hoàng)] [(Long)]

Câu 30.

Đoạn văn miêu tả quang cảnh trường học vào buổi sáng của bạn Trung đang bị đảo lộn trật tự các ý. Em hãy giúp bạn Trung sắp xếp lại các câu văn theo trình tự hợp lí.

- Hôm nay, em đến trường sớm hơn mọi khi để trực nhật và được ngắm ngôi trường thân yêu vào buổi sáng.

- Em bước vào trong, sân trường vắng lặng khác hẳn với những giờ ra chơi náo nhiệt, cảnh vật im lìm trong buổi sớm.

- Lúc bấy giờ, cổng chính mới chỉ hé mở, không gian trong trường thật yên tĩnh.

- Đi qua dãy hành lang, các phòng học cũng yên ắng, chỉ có lác đác vài bạn đến sớm, em vội dọn dẹp vệ sinh lớp cho kịp giờ.

- Trực nhật xong cũng là lúc các bạn học sinh tới ngày càng đông, không gian yên tĩnh được thay thế bởi tiếng gọi nhau í ới, tiếng cười đùa vui vẻ.